

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **199/2019/HS-PT**

Ngày: 29-7-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn

Ông Nguyễn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 218/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo: **Ksor L** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 737/2019/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ksor L. Tên gọi khác: A. Sinh năm 1968, tại huyện K, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: B, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Jrai. Tôn giáo: Tin lành. Học vấn: không đi học. Nghề nghiệp: làm nông. Con ông Nay H (Đã chết); con bà Ksor H, đã chết; bị cáo có vợ là Kpăh H, sinh năm: 1982, có 02 con, con lớn 18 tuổi, con nhỏ 14 tuổi. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 01/03/1989 có hành vi “*Giết Người*” bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai- Kom Tum xử phạt 18 năm tù giam tại Bản án số 03/HSST ngày 06/3/1990, chấp hành hình phạt tại Trại giam Gia Trung, đến ngày 30/04/2000 được đặc xá tha tù trước thời hạn về địa phương làm ăn sinh sống. Ngày 27/10/2018 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú và

bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Mạnh H là Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người phiên dịch:** Ông K – phiên dịch tiếng Jrai.

Ngoài ra trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Ksor H (AT, SN: 1987, trú tại: B, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai) với Ksor L (A, SN 1968, trú B, xã P, H. K, tỉnh Gia Lai) là hàng xóm láng giềng ở cạnh nhà nhau. Gia đình Ksor L chăn thả bò ở bãi cỏ sau nhà, thỉnh thoảng bò của gia đình Ksor L đi vào vườn mì của gia đình chị H để ăn cỏ, lá mì làm hư hỏng cây trồng nên chị H đã nhắc nhở Ksor L. Vào khoảng tháng 6/2018 bò của gia đình L lại tiếp tục vào vườn nhà chị H phá hoại cây trồng; Bực tức, chị H đã có lời nói xúc phạm L, vì vậy giữa L và H đã xảy ra mâu thuẫn xô xát với nhau.

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/10/2018, Ksor L điều khiển xe mô tô đi một mình vào rẫy trồng mì và keo của gia đình L tại khu vực núi C, xã P để chở củi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô chở củi trên đường mòn từ rẫy về nhà, khi đến đoạn ngang qua rẫy trồng mì của gia đình ông Bùi Đình H tại khu vực núi C, xã P thì phát hiện chị Nay N (SN 1987, trú B, xã P, H. K, tỉnh Gia Lai) đang điều khiển xe mô tô (BKS: 78N4- 5665) đi ngược chiều rẽ trái vào rẫy mì của gia đình ông Bùi Đình H. Thấy người phụ nữ (chị N) đội mũ bảo hiểm, bịt khẩu trang và có dáng người giống với Ksor H nên L cho rằng đó là chị Ksor H đang đi cắt cỏ một mình liền nảy sinh ý định đánh chị H để trả thù.

Ksor L tiếp tục điều khiển xe mô tô chở củi đi đến ngã 3 đường, cách rẫy mì nhà ông H khoảng (700)m thì dừng xe lại, một mình đi bộ quay lại rẫy nhà ông Bùi Đình H với mục đích đánh chị Ksor H. Khi Ksor L đến cổng rẫy nhà ông H thì Ksor L tìm nhặt một đoạn cây gậy bằng gỗ tròn dài 47cm, đi sang rẫy mì của gia đình anh Bùi Đình T (đối diện rẫy mì của ông Bùi Đình H). Lúc đó chị N đội mũ lưỡi trai bằng vải, đeo khẩu trang bịt mặt đang ôm cỏ đi từ trong rẫy mì của gia đình anh Bùi Đình T ra phía đường mòn (cách đường mòn khoảng 20 mét). Khi đi đến đối diện cách chị N khoảng (1,2)

mét, L cầm cây gậy gỗ bằng tay phải giơ lên cao đánh một nhát vào vùng đỉnh đầu trái làm chị N kêu lên choáng váng, buông thả bó cổ xuống đất rồi cúi người xuống. L tiếp tục dùng đoạn cây gậy gỗ đánh thêm 3-4 cái vào vùng đầu làm chị N ngã gục xuống đất, rơi khẩu trang ra ngoài. Lúc này Ksor L phát hiện đã đánh nhầm người. Do chị N chưa chết nên bò lết, vùng vẫy làm gãy một số cành cây mì. L cầm đoạn cây gậy gỗ đến gần xem tình trạng của chị N thế nào rồi ném đoạn cây gậy gỗ vào trong đám cây mì (cách nạn nhân khoảng (1,7) mét). Thấy chị Nay N chưa chết Ksor L tiếp tục dùng hai tay vòng từ sau xốc nách chị N, hai bàn tay bóp cổ kéo chị N ra hướng đường mòn đi vào chân núi C. Khi kéo chị N khoảng (10) mét thì phát hiện chị N đã chết nên L để chị N nằm ngửa dưới đất trong rẫy mì rồi lên xe điều khiển chở củi về nhà thay quần áo có dính máu của chị Nay N đem đi cất giấu ở chuồng gà nhà L.

Đến khoảng 15h00' 15/10/2018, anh Ksor T về nhà không thấy chị Nay N ở nhà nên đã điều khiển xe máy đi đến khu vực núi C, B, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai để tìm thì phát hiện thấy xe mô tô (BKS: 78N4- 5665) của chị N đang dựng tại cổng rẫy mì của gia đình ông Bùi Đình H, nhưng không thấy chị N đâu. Nên quay về nhờ các anh: Ksor H, Rơ Chom S và Ksor K đến khu vực rẫy mì của ông H tìm kiếm. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện chị Nay N đã nằm chết tại rẫy mì của gia đình anh Bùi Đình T thuộc khu vực núi C, B, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai, cách đường mòn vào núi C khoảng 10m, nên báo Cơ quan điều tra làm rõ.

Ngày 27/10/2018, Ksor L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình; Đồng thời giao nộp đồ vật liên quan trong vụ án gồm: (01) một cái áo vải ca rô màu trắng, xanh, đen; (01) một quần dài thun thể thao màu xanh đen, trên quần có dính nhiều vết bẩn.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 589/GĐPY ngày 30/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chị Nay N chết do: “Tắc nghẽn hô hấp + Chấn thương sọ não do vật tày và lực tác động mạnh”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ksor L phạm tội “Giết người”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Ksor L tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2019, bị cáo Ksor L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Cấp cao tại Đà Nẵng: Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng chủ thể, trong hạn luật định nên được xem xét.

Về nội dung: Khi thấy chị Nay N đang cắt cỏ một mình, bị cáo Ksor L nghĩ đó là chị Ksor L, người đang có mâu thuẫn với mình nên bị cáo đã dùng cây gậy đánh nhiều cái vào vùng đầu chị Nay N, khi phát hiện đánh nhầm bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dùng 2 tay bóp cổ chị Nay N cho đến khi chết. Với hành vi của bị cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ksor L thống nhất về tội danh, điều luật mà án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại được 10 triệu đồng; hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của Ksor L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại Hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Bị cáo Ksor L có mâu thuẫn với chị Ksor L từ trước. Ngày 15/10/2018 khi nhìn thấy chị Nay N đang cắt cỏ một mình, bị cáo Ksor L nghĩ đó là chị Ksor L nên nảy sinh ý định đánh chị Ksor L để trả thù. Bị cáo đã sử dụng cây gậy đánh nhiều cái vào vùng đầu chị Nay N, khi phát hiện đánh nhầm, bị cáo

không dừng lại mà tiếp tục dùng 2 tay bóp cổ chị Nay N cho đến khi chết. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử bị cáo về tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Ksor L thì thấy:

Bị cáo đã sử dụng cây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu của người bị hại, khi phát hiện đánh nhầm người, bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dùng 2 tay bóp cổ người bị hại cho đến khi chết. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt, phạm đến cùng, thể hiện sự coi thường pháp luật xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu năm 1990 đã bị xử phạt tù chung thân về tội “Giết người” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án và nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ksor L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Ksor L phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ksor L tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2018.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Ksor L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tồn